

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2017**

Thực hiện Thông báo số 256/TB-VPCP ngày 06/6/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ Trương Hòa Bình tại Hội nghị trực tuyến sơ kết công tác cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2017 và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông báo kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính tại tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”; Quyết định số 4373/QĐ-BNV ngày 29/12/2016 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương; Công văn số 42/BNV-CCHC ngày 06/01/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh; để cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Thái Nguyên năm 2017, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

a) Tiếp tục cải thiện, nâng cao các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Thái Nguyên năm 2017. Khắc phục những tồn tại, hạn chế mà Thông báo kết quả của Đoàn kiểm tra công tác CCHC tại tỉnh Thái Nguyên của Ban chỉ đạo CCHC Chính phủ đã chỉ ra.

b) Xác định nhiệm vụ, giải pháp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương cải thiện các chỉ số thành phần, góp phần nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

c) Phân đấu năm 2017 kết quả xếp hạng Chỉ số CCHC cấp tỉnh (PAR INDEX) của tỉnh Thái Nguyên đạt nhóm C trở lên.

d) Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước, của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trong nỗ lực cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh.

## **2. Yêu cầu**

a) Việc thực hiện kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC năm 2017 tỉnh Thái Nguyên phải đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các nội dung, tiêu chí đánh giá của Bộ Nội vụ và các nhiệm vụ của Đề án CCHC nhà nước tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020.

b) Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC, đặc biệt là các Sở, Ban, ngành chủ trì các nội dung, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện CCHC.

c) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, triển khai thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, thời gian; bố trí đủ kinh phí thực hiện.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành**

- Căn cứ vào Kế hoạch CCHC năm 2017 và Báo cáo kết quả đánh giá Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2016, các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá các nội dung, nhiệm vụ được giao chưa hoàn thiện, khẩn trương thực hiện nghiêm túc, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, đúng tiến độ thời gian thực hiện, báo cáo định kỳ theo quy định (báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC).

- Các Sở, Ban, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì các nội dung, phân tích, đánh giá nhóm tiêu chí thuộc lĩnh vực quản lý; xây dựng giải pháp khắc phục.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thành lập Đoàn kiểm tra của tỉnh, kiểm tra từ 30% tổng số các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện trở lên. Xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, giám sát.

- Yêu cầu các đơn vị, địa phương xác định nội dung, hình thức thông tin, tuyên truyền phù hợp. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông, thông tin trong việc tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức, đặc biệt là tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC, đăng tải thông tin CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, tuyên truyền trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; tổ chức cuộc thi, tọa đàm, sân khấu hóa...

- Khuyến khích tập thể, cá nhân có sáng kiến trong CCHC, Hội đồng sáng kiến của tỉnh xem xét, ưu tiên, công nhận các sáng kiến, cách làm mới, lần đầu tiên được áp dụng hoặc áp dụng thử đem lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai CCHC của tỉnh.

### **2. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh, đảm bảo đúng tiến độ trình tự thủ tục, phù hợp với quy định pháp luật và văn bản mới của cấp có thẩm quyền, phù hợp với thực tế địa phương.

- Các đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện các nội dung kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật, thực hiện rà soát hệ thống hóa và kiểm tra, xử lý văn bản QPPL đảm bảo đúng tiến độ thời gian, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. Xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- Ban hành văn bản QPPL theo đúng kế hoạch đã được xây dựng và ban hành. Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC, nhất là các thủ tục liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng..., tạo cơ chế, môi trường thuận lợi thu hút đầu tư. Thực hiện xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC không còn phù hợp. Công bố, cập nhật TTHC kịp thời vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của Chính phủ.

- Thực hiện nghiêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ các TTHC bằng nhiều hình thức (niêm yết công khai tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, những nơi tiếp xúc, làm việc với tổ chức và công dân; công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, địa phương...).

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC theo quy định.

### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Tuân thủ thực hiện đúng các quy định của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị. Thực hiện kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện.

- Thực hiện phân cấp theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về các lĩnh vực: Quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đầu tư, quản lý ngân sách nhà nước và quản lý đất đai đảm bảo thống nhất và có hiệu quả, nâng cao tính chủ động trong quản lý, sử dụng các nguồn lực ở địa phương. Các Sở, Ban, ngành liên quan chủ động, thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp qua kiểm tra, yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả khắc phục về cơ quan kiểm tra chậm nhất ngày 31/12/2017.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước ở một số lĩnh vực. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực y tế và giáo dục công lập.

### **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện đề án vị trí việc làm đối với cơ quan hành chính; rà soát, hoàn thiện đề án vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt trong quý III năm 2017.

- Tập trung hoàn thành kế hoạch tinh giản biên chế trong năm đảm bảo 100% số người dự kiến tinh giản được Bộ Nội vụ phê duyệt. Thực hiện nghiêm túc các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức; thực hiện thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh. Thực hiện đúng các quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo cấp sở và tương đương; tổ chức đánh giá phân loại công chức, viên chức theo quy định.

- Tập trung hoàn thành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2017.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã, phấn đấu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đánh giá cán bộ, công chức theo quy định.

## **6. Cải cách tài chính công**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Xây dựng và phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

- Triển khai thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

## **7. Hiện đại hóa nền hành chính**

- Bám sát kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động các cơ quan nhà nước năm 2017, đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ, đẩy nhanh triển khai việc xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử, tăng cường các giải pháp thực hiện trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt 80% trở lên, kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Thực hiện hiệu quả giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại các đơn vị, địa phương, đảm bảo đạt 40% số hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến; bám sát Quyết định số 1819/QĐ-TTg 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình Quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 26/5/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; công khai danh mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh, các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện kế hoạch áp dụng đồng bộ Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị hành chính cấp xã. Thường xuyên thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

### **8. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ các quy định tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC tại các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã; mở rộng phạm vi áp dụng cơ chế một cửa liên thông trong một số lĩnh vực theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015.

- Nâng cao năng lực, trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

- Xây dựng đồng bộ, thống nhất phần mềm một cửa, một liên thông các cấp, các ngành thuộc tỉnh; tập trung đầu tư hỗ trợ phần mềm quản lý văn bản đi, đến đối với cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, từng bước nâng cao chất lượng giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

*(Có Danh mục các nhiệm vụ cụ thể kèm theo)*

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nội vụ**

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các Sở, Ban, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2017. Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc các nội dung Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh định kỳ, đột xuất tình hình triển khai thực hiện. Tham mưu tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2016.

- Tham mưu UBND tỉnh thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường, tuyên truyền (tọa đàm, hội thảo...); kiểm tra CCHC tại các đơn vị, địa phương.

- Tham mưu thành lập Tổ Công tác xây dựng triển khai Đề án thành lập Trung tâm Hành chính công tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ trì tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC thuộc lĩnh vực cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện đầy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước. Triển khai xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử theo Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ và Quyết định số 846/QĐ-TTg ngày 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017.

- Chịu trách nhiệm rà soát các nội dung, tiêu chí còn thấp điểm thuộc lĩnh vực quản lý, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải thiện, nâng cao.

- Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện khắc phục lỗi phần mềm theo dõi, quản lý việc giải quyết TTHC, các thiết bị công nghệ thông tin tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện, tránh để hồ sơ tồn đọng trên hệ thống. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp cập nhật thường xuyên, cung cấp đầy đủ TTHC thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng thông tin dịch vụ hành chính công của tỉnh. Đảm bảo hết năm 2017 có ít nhất 03 đơn vị hành chính cấp huyện và 08 Sở, ngành được kết nối, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ trên Cổng thông tin dịch vụ hành chính công của tỉnh.

## **3. Sở Tư pháp**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp nâng cao, cải thiện nội dung tiêu chí cải cách thể, cải cách TTHC;

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng văn bản trình UBND tỉnh ban hành theo đúng quy định, đảm bảo 100% văn bản QPPL được thẩm định nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và khả thi của văn bản khi được ban hành.

- Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL, xử lý triệt để các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Thực hiện cải cách TTHC, kiểm soát, rà soát, đơn giản hóa TTHC nhằm đảm bảo thống nhất, đầy đủ, đồng bộ, thực hiện các phương án đơn giản hoá Bộ TTHC ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh.

## **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh cải thiện, nâng cao tiêu chí, nội dung cải cách tài chính công; thẩm định, phân bổ kinh phí thực hiện CCHC cho các đơn vị, địa phương.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.

## **5. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Chủ trì, chịu trách nhiệm tham mưu nâng cao, cải thiện nội dung triển khai, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương thường xuyên thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

- Phối hợp với các đơn vị, địa phương khuyến khích tập thể, cá nhân có sáng kiến trong CCHC.

## **6. Văn phòng UBND tỉnh**

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu kịp thời trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các hồ sơ TTHC liên quan đến tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Thái Nguyên nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh bố trí địa điểm xây dựng Trung tâm Hành chính công của tỉnh;

- Chỉ đạo Trung tâm thông tin tỉnh đăng tải thường xuyên, kịp thời các nội dung liên quan đến CCHC trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên: Quyết định số 4361/QĐ-BNV ngày 28/12/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số Cải cách hành chính năm 2016 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” và Công văn số 42/BNV-CCHC ngày 06/01/2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số Cải cách hành chính cấp tỉnh...;

## **7. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Rà soát nội dung, tiêu chí đánh giá tác động của CCHC đến sự phát triển của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đẩy mạnh thu hút đầu tư và khuyến khích tăng tỷ lệ thành lập doanh nghiệp mới; tổng hợp tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí thực hiện CCHC.

## **8. Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo**

Tổ chức triển khai thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với các dịch vụ y tế công, giáo dục công; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh công bố chậm nhất ngày 31/12/2017. Tăng cường các giải pháp, biện pháp cụ thể nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

## **9. Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã**

- Nghiêm túc đánh giá đúng thực trạng CCHC tại cơ quan, đơn vị, có biện pháp, giải pháp cụ thể khắc phục thông qua nội dung lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số CCHC.

- Thường xuyên căn cứ Kế hoạch này, Bộ tiêu chí, hướng dẫn của Bộ Nội vụ về chỉ số CCHC (được đăng tải trên Cổng thông tin của tỉnh: [thainguyen.gov.vn](http://thainguyen.gov.vn)) nghiên cứu rà soát, có giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện nhiệm vụ cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC tỉnh Thái Nguyên năm 2017.

- Tuyên truyền, xây dựng giải pháp khuyến khích, phát hiện cá nhân, tập thể có sáng kiến, cách làm mới, lần đầu tiên được áp dụng hoặc áp dụng thử đem lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện CCHC của tỉnh, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét công nhận sáng kiến.

- Hoàn thiện, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, Đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp; nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn cán bộ, công chức cấp xã.

- Các đơn vị, địa phương đang thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, đánh giá nghiêm túc hiệu quả của việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ trực tuyến, có giải pháp cụ thể nhằm đem lại hiệu quả nhất định.

- Xây dựng Đề án hiện đại hóa Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại các Sở, Ban, ngành, nâng cấp đồng bộ hệ thống trang thiết bị thực hiện một cửa hiện đại đối với cấp huyện và triển khai thí điểm một cửa hiện đại đối với đơn vị cấp xã.

- Công khai, niêm yết TTHC; thực hiện nghiêm các quy định về cơ chế một cửa, một cửa liên thông giải quyết TTHC, giải quyết dứt điểm không để hồ sơ tồn đọng, kéo dài.

- UBND cấp huyện tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động tổ chức bộ máy, UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã triển khai thực hiện kế hoạch này; tập trung giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân đúng quy định.

- Các đơn vị, địa phương chủ động dự kiến nhiệm vụ CCHC, dự toán kinh phí thực hiện công tác CCHC năm 2018 theo quy định Luật Ngân sách nhà nước (Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 06/7/2017 của UBND tỉnh về xây dựng phát triển kinh tế - xã hội dự toán ngân sách nhà nước năm 2018) gửi Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện Kế hoạch này cùng với Báo cáo CCHC; hằng tuần báo cáo qua địa chỉ Email: [cchc@thainguyen.gov.vn](mailto:cchc@thainguyen.gov.vn) chậm nhất 10 giờ ngày thứ Sáu; báo cáo tháng bằng văn bản và bản điện tử (qua địa chỉ Email: [cchc@thainguyen.gov.vn](mailto:cchc@thainguyen.gov.vn)) về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất 10 giờ ngày thứ Sáu tuần cuối cùng của tháng (có mẫu biểu báo cáo kèm theo).



Trên đây là Kế hoạch thực hiện Thông báo Kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ và nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Thái Nguyên năm 2017. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã xây dựng kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất ngày 30/7/2017. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kịp thời chỉ đạo giải quyết./. *vt*

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
  - Bộ Nội vụ;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - CT và các PCT UBND tỉnh;
  - Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện;
  - Báo Thái Nguyên, Đài PTTH tỉnh;
  - Trung tâm Thông tin tỉnh;
  - Lưu: VT, NC.Son
- Sonnh\KH43. 90b *Sv*



**Nhữ Văn Tâm**



**DANH MỤC**


Nhiệm vụ và các nội dung cần thực hiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên năm 2017  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 61 /KH-UBND, ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành chậm nhất
1	<b>Công tác chỉ đạo, điều hành</b>			
1.1	Rà soát, đánh giá mức độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2017; kết quả chỉ số CCHC năm 2016.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
1.2	Tham mưu báo cáo công tác CCHC theo quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Theo quy định
1.3	Tham mưu kiểm tra CCHC tại các cơ quan, đơn vị.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 8/2017
1.4	Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Tháng 9/2017
1.5	Tổ chức tuyên truyền tin, bài về công tác CCHC.	Đài PT – TH, Báo Thái Nguyên, TT tâm thông tin tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
1.6	Đăng tải thông tin CCHC trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.	Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh	Sở Nội vụ, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
1.7	Tổ chức cuộc thi, tọa đàm, sân khấu hóa về CCHC.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	Tháng 11/2017


Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành chậm nhất
1.8	Xây dựng sáng kiến mới trong triển khai, thực hiện CCHC của tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Khoa học và Công nghệ	31/12/2017
<b>2</b>	<b>Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện VB QPPL</b>			
2.1	Kịp thời xây dựng, trình ban hành VB QPPL trong năm đảm bảo tiến độ đã đề ra.	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	31/12/2017
2.2	Xây dựng báo cáo kết quả xây dựng VB QPPL báo cáo Bộ Tư pháp theo Nghị định số 59/2012/NĐ-CP.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Theo quy định
2.3	Rà soát, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
2.4	Xử lý, xây dựng báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật báo cáo Bộ Tư pháp theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Theo quy định
2.5	Xử lý kết quả rà soát, hệ thống hóa và xây dựng báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa VB QPPL của tỉnh gửi Bộ Tư pháp.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Theo quy định
2.6	Tổ chức kiểm tra, xử lý VB QPPL tại các đơn vị, địa phương và xử lý vấn đề phát hiện qua kiểm tra.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	31/12/2017
2.7	Xây dựng báo cáo năm về kiểm tra, xử lý VB QPPL gửi Bộ Tư pháp theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Theo quy định
<b>3</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)</b>			
3.1	Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC, xử lý các vấn đề phát hiện qua rà soát.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.2	Rà soát TTHC, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố Bộ TTHC thuộc lĩnh vực quản lý.	Các sở, ban, ngành	Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên

Số TT		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành chậm nhất
3.3	Công bố, công khai đầy đủ TTHC đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Tư pháp, Sở Nội vụ	Thường xuyên
3.4	Cập nhật TTHC và các văn bản quy định về TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
3.5	Công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
3.6	Công khai đầy đủ TTHC, đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của tỉnh.	Trung tâm thông tin, Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp	Thường xuyên
3.7	Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận và xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh đúng quy định.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
3.8	Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Theo quy định
<b>4</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>			
4.1	Thực hiện đúng các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
4.2	Tổ chức kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	31/12/2017
4.3	Thực hiện phân cấp theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ và các Bộ, ngành ban hành. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị	Các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường,	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành chậm nhất
	xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra.	Xây dựng		
<b>5</b>	<b>Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CB, CC</b>			
5.1	Hoàn thiện, phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm; bố trí CC đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch CC tương ứng với từng vị trí.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Tháng 8/2017
5.2	Trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục vị trí việc làm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm; bố trí VC đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với từng vị trí.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Tháng 9/2017
5.3	Thực hiện đúng quy định về tuyển dụng CC, VC tại cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.4	Thực hiện đúng các quy định về thi nâng ngạch CC, thi, xét thăng hạng VC đúng theo quy định.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên
5.5	Thực hiện quy định về đánh giá, phân loại CC, VC.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo quy định
5.6	Thực hiện tinh giản biên chế trong năm theo kế hoạch.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo quy định
5.7	Báo cáo tổng kết công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC năm 2017.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo quy định
5.8	Thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ đạt chuẩn CB, CC cấp xã (đạt 100%).	UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	31/12/2017
5.9	Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CB, CC cấp xã đảm bảo 70% CB, CC cấp xã được bồi dưỡng.	UBND cấp huyện, Sở, ban, ngành	Sở Nội vụ	31/12/2017

Số TT		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành chậm nhất
6	<b>Cải cách tài chính</b>			
6.1	Đảm bảo 100% các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sự đồng kinh phí quản lý hành chính.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính	Thường xuyên
6.2	Đảm bảo 100% các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện đúng quy định về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên trong năm.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Tài chính	Thường xuyên
6.3	Xây dựng, trình phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp cho các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	31/12/2017
7	<b>Hiện đại hóa hành chính</b>			
7.1	Rà soát, triển khai thực hiện đúng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Thường xuyên
7.2	Báo cáo thực hiện ứng dụng CNTT với Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Theo quy định
7.3	Xây dựng và triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	31/12/2017
7.4	Thực hiện trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử (đạt 80% trở lên số văn bản được phát hành dưới dạng điện tử so với số văn bản đi của các đơn vị, địa phương).	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	31/12/2017

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành chậm nhất
7.5	Thực hiện kết nối văn bản điện tử liên thông phần mềm quản lý văn bản từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
7.6	Thực hiện giải quyết hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 tại các cơ quan, đơn vị (đã đầu tư) đạt 40% trở lên; bám sát Quyết định số 846/QĐ-TTg 09/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 thực hiện tại các bộ, ngành, địa phương năm 2017.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
7.7	Thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.	Sở Thông tin và Truyền thông, Bưu điện tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên
7.8	Triển khai thực hiện kế hoạch áp dụng đồng bộ Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các đơn vị hành chính cấp xã.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Theo kế hoạch
7.9	Thường xuyên thực hiện đúng việc duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Thường xuyên
<b>8</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
8.1	100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Thường xuyên
8.2	Thực hiện nghiêm túc quy định giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông tại một số lĩnh vực: Tư pháp, Chính sách xã hội, Đầu tư, Đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng...	Các sở: Tư pháp, Lao động – Thương binh và xã hội, Kế hoạch và đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Thường xuyên

Số TT		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành chậm nhất
8.3	Đánh giá cơ sở hạ tầng, tiếp nhận và trả kết quả hiện đại 9 đơn vị cấp huyện đề xuất phương án cải tạo, nâng cấp.	Sở Nội vụ	Sở Thông tin và Truyền thông, UBND cấp huyện	31/12/2017
8.4	Nghiên cứu đầu tư phần mềm một cửa áp dụng giải quyết TTHC các lĩnh vực: Tư pháp, Chính sách xã hội, Đầu tư, Đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng...	Các sở: Tư pháp, Lao động - Thương binh và xã hội, Kế hoạch và đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và môi trường	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2017-2018
8.5	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đạt 100% số hồ sơ TTHC tiếp nhận theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được giải quyết đúng hạn.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Thường xuyên
8.6	Thành lập Tổ nghiên cứu xây dựng Đề án Trung tâm Hành chính công	Sở Nội vụ	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường	Quý III/2017
8.7	Nâng cao chất lượng phục vụ, giải quyết TTHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đánh giá tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của công chức giải quyết TTHC.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên
9	<b>Đánh giá tác động của CCHC</b>			
9.1	Thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư, đảm bảo mức vốn thu hút đầu tư của tỉnh đạt tỷ lệ % cao hơn so với	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	31/12/2017



Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành chậm nhất
	năm trước, tổng số doanh nghiệp thành lập mới tăng từ 30% trở lên so với năm trước.			
9.2	Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	31/12/2017
9.3	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế công lập và tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công.	Sở Y tế	UBND cấp huyện, cấp xã	31/12/2017
9.4	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ giáo dục công lập và tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về chất lượng cung cấp dịch vụ giáo dục công.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND cấp huyện, cấp xã	31/12/2017

## PHỤ LỤC 1

### Mẫu Báo cáo tháng về công tác Cải cách hành chính

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-... .., ngày tháng năm 2017

## BÁO CÁO

### Công tác cải các hành chính tháng .../2017

#### I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC

- Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành (trên 6 nội dung CCHC)
- Các hoạt động về CCHC tại cơ quan, đơn vị:
  - + Hội nghị, giao ban;
  - + Tuyên truyền: Các hình thức tuyên truyền, số tin, bài tuyên truyền;
  - + Kiểm tra CCHC: Hình thức kiểm tra, số lượng các đơn vị được kiểm tra, kiến nghị sau kiểm tra....
  - + Sáng kiến, cách làm hay trong thực hiện CCHC.

#### II. Một số nội dung cụ thể:

##### 1. Cải cách thể chế:

- Tham mưu ban hành văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý (đối với các sở, ban, ngành); ban hành văn bản QPPL thuộc thẩm quyền (đối với cấp huyện, cấp xã);
- Thực hiện rà soát hệ thống hóa và kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

##### 2. Cải cách thủ tục hành chính:

- Thực hiện rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TTHC;
- Số TTHC/tổng số TTHC (chiếm tỉ lệ %...) thuộc thẩm quyền giải quyết được công khai, niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; số lượng, tỷ lệ % TTHC được công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị và các hình thức công khai khác.
- Số phản ánh kiến, nghị được tiếp nhận.....; số phản ánh, kiến nghị được xử lý.....

##### 3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy:
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được phân cấp: Bộ máy, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; đầu tư, xây dựng, tài chính (số cuộc); xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra;
- Thực hiện tinh giản biên chế:.....
- Tình hình quản lý và sử dụng số lượng biên chế của đơn vị.

##### 4. Cải cách công vụ, công chức:

- Tiến độ hoàn thiện Đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính:....; Đơn vị sự nghiệp công lập....

- Công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức (luân chuyển....., điều động....., chuyển đổi...);

- Số công chức được tuyển dụng.....; viên chức được tuyển dụng.....; bổ nhiệm trưởng, phó phòng và tương đương thuộc Sở, UBND cấp huyện: ...; số khác...

- Số lượng CB, CC, VC được cử đi đào tạo, bồi dưỡng.... (Nếu được đơn vị tổ chức lớp riêng, báo cáo: Số lượng.... lớp; số học viên.....; nội dung đào tạo bồi dưỡng....);

- Số người được xét thăng hạng viên chức:...../ tổng số người phải xét;

- Số cán bộ, công chức cấp xã được đào tạo, bồi dưỡng.....

### **5. Cải cách tài chính công**

- Số đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên:..... đơn vị;

- Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện đã được phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp....đơn vị.

### **6. Hiện đại hóa hành chính**

- Số văn bản đi được phát hành dưới dạng điện tử..../tổng số văn bản đi...

- Số hồ sơ được giải quyết mức độ 3...../tổng số hồ sơ TTHC quy định áp dụng thực hiện mức độ 3....

- Số hồ sơ được giải quyết mức độ 4...../tổng số hồ sơ TTHC quy định áp dụng thực hiện mức độ 4....

- Số hồ sơ được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính.....; trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích....

- Số lượng đơn vị đã được cấp chứng chỉ quy trình xử lý công việc đã được áp dụng ISO...

### **7. Thực hiện giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

- Số TTHC được thực hiện theo cơ chế một cửa (sở, cấp huyện, cấp xã):

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận:

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết:

- Hồ sơ trả đúng hạn:

- Hồ sơ quá hạn:

- Hồ sơ trả lại (tổ chức, cá nhân):....

**III. Đánh giá** (điểm mạnh, hạn chế, vướng mắc, khó khăn, phương hướng, kiến nghị, đề xuất...)

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;

- Lưu: VT, ...

**Lãnh đạo cơ quan, đơn vị**

**(ký tên, đóng dấu)**

**\* Yêu cầu thực hiện báo cáo:**

- Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã báo cáo lên cấp huyện và cấp huyện tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Thời gian báo cáo: Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước 10 giờ thứ 6 tuần cuối của tháng qua địa chỉ mail: [cchc@thainguyen.gov.vn](mailto:cchc@thainguyen.gov.vn)

- Báo cáo ngắn gọn nội dung đã làm và gửi một số văn bản đơn vị đã triển khai thực hiện có hiệu quả kèm theo báo cáo này bằng bản scan qua địa chỉ mail.

- Các Sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư (tình hình thu hút đầu tư, thành lập mới doanh nghiệp) ngoài việc báo cáo kết quả thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, báo cả các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao; UBND cấp huyện báo cáo cả số liệu UBND cấp xã;

**PHỤ LỤC 2**  
**Mẫu Báo cáo tuân về công tác Cải cách hành chính**

**TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**                      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
.....    **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Số:        /BC-...    ....., ngày        tháng        năm 2017

**BÁO CÁO TUẦN VỀ CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**  
*(Báo cáo tuần....từ ngày... đến ngày.... tháng .... năm 2017)*

**I. Kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông:**

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận:....
- Tổng số hồ sơ đã giải quyết:.....
- Hồ sơ trả đúng hạn:.....
- Hồ sơ quá hạn:.....
- Hồ sơ trả lại (tổ chức, cá nhân):....

**II. Một số nội dung cụ thể:**

1. Số lượng phản ánh kiến nghị đã giải quyết/tổng số tiếp nhận;
2. Kết quả thực hiện hiện đại hóa hành chính:
  - Số văn bản đi được phát hành dưới dạng điện tử...../tổng số văn bản đi
  - Số hồ sơ được giải quyết mức độ 3...../tổng số hồ sơ áp dụng đối với TTHC mức độ 3....
  - Số hồ sơ được giải quyết mức độ 4...../tổng số hồ sơ áp dụng đối với TTHC mức độ 4....
  - Số hồ sơ được tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích....

**III. Kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC (nếu có)**

- Kết quả thực hiện các văn bản chỉ đạo:.....
- Đã ban hành văn bản chỉ đạo (trên 6 lĩnh vực CCHC): (tên văn bản, số lượng, nội dung...);
- Hội nghị giao ban, sơ kết...; tuyên truyền (số tin, bài, các hình thức tuyên truyền:...), số cuộc kiểm tra...

**IV. Đánh giá (điểm mạnh, hạn chế, vướng mắc, khó khăn)**

**Nơi nhận:**  
- Sở Nội vụ;  
- Lưu: VT, ...

**Lãnh đạo cơ quan, đơn vị**  
*(ký tên, đóng dấu)*

**\* Yêu cầu thực hiện báo cáo:**

- Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã báo cáo lên cấp huyện và cấp huyện tổng hợp báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

- Thời gian báo cáo: Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước 10 giờ (thứ 6) qua địa chỉ mail: [cchc@thainguyen.gov.vn](mailto:cchc@thainguyen.gov.vn)

- Báo cáo ngắn gọn nội dung đã làm và gửi một số văn bản đơn vị đã triển khai thực hiện có hiệu quả kèm theo báo cáo này bằng bản scan qua địa chỉ mail.